

THỜI KHÓA BIỂU CVN - NĂM HỌC 2025-2026: Tuần 36 (Từ ngày 11/5/2026 đến ngày 17/5/2026)

-Sinh viên đi học đúng giờ (Sáng 08g; Chiều 13g; Tối 17g30) và đeo Thẻ Sinh viên khi đến Trường.

-Thứ Hai hàng tuần Chào cờ: Sinh viên có mặt lúc 07g50 (đồng phục theo quy định).

-Lúc 8g00 ngày 12/5/2026: Sinh viên thi lại tốt nghiệp tại Phòng 1.3

Lớp	THỨ HAI (11/5)		THỨ BA (12/5)		THỨ TƯ (13/5)		THỨ NĂM (14/5)		THỨ SÁU (15/5)		THỨ BẢY (16/5)		CHỦ NHẬT (17/5)		
	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	
Đạo diễn K29 (08SV)	Kịch dài (39/42) T.Hồng HTB (AT-AS)	Kịch dài (40/42) T.Hồng HTB (AT-AS)	Kịch dài (41/42) T.Hồng HTB (AT-AS)	Kịch dài (chạy SK) HTB, Đa năng (13g-17g) Kịch dài (42/42) Thi Phòng Thi: HTB Phòng chờ: P-1.1, Đa năng (17g30-21g)	Hướng dẫn bài thi thực hành nghề nghiệp (1/10) Nhóm 1 T.Hồng P-Đa năng		Hướng dẫn bài thi thực hành nghề nghiệp (1/10) Nhóm 2 T.Hồng P-2.2		Hướng dẫn bài thi thực hành nghề nghiệp (1/10) Nhóm 3 T.Hồng P-Đa năng						
	Hướng dẫn bài thi thực hành nghề nghiệp (SV tự tập) P-2.1B		Hướng dẫn bài thi thực hành nghề nghiệp (3/15) Nhóm 1 T.Hồng P-2.4	Hướng dẫn bài thi thực hành nghề nghiệp (3/15) Nhóm 2 T.Hồng P-2.4 (17g30-21g)	Hướng dẫn bài thi thực hành nghề nghiệp (4/15) Nhóm 1 T.Hồng P-2.3	Hướng dẫn bài thi thực hành nghề nghiệp (4/15) Nhóm 2 T.Hồng P-2.1A		Hướng dẫn bài thi thực hành nghề nghiệp (4/15) Nhóm 2 T.Hồng P-2.3							
Diễn viên 29A (19SV)															
Diễn viên 29B (19SV)	Hướng dẫn bài thi thực hành nghề nghiệp (SV tự tập) P-2.3		Hướng dẫn bài thi thực hành nghề nghiệp (1/15) Nhóm 2 T.Thịnh P-2.2				Hướng dẫn bài thi thực hành nghề nghiệp (2/15) Nhóm 1 T.Thịnh P-2.2				Hướng dẫn bài thi thực hành nghề nghiệp (2/15) Nhóm 2 T.Thịnh P-2.2				
Diễn viên K29C (27SV)		Kịch dài (37/42) C.Phượng P-2.2	Kịch dài (38/42) C.Phượng P-2.2	Kịch dài (39/42) C.Phượng HTB (AT-AS)	Kịch dài (40/42) C.Phượng HTB (AT-AS)	Kịch dài (41/42) C.Phượng HTB (AT-AS)	Kịch dài (SV tự tập) HTB (AT-AS)	Kịch dài (SV tự tập) HTB (AT-AS)	Kịch dài (SV tự tập) HTB (AT-AS)	Kịch dài (SV tự tập) HTB (AT-AS)	Kịch dài (SV tự tập) HTB (AT-AS)	Kịch dài (chạy SK) HTB, 1.1, Đa năng (13g-17g) Kịch dài (42/42) Thi Phòng Thi: HTB Phòng chờ: 1.1, Đa năng (17g30-21g)			
Đạo diễn K30 (10SV)	Kịch nước ngoài - cổ điển (31/42) T.Tường, T.Son P-2.2	Kịch nước ngoài - cổ điển (SV tự tập) P-2.1A	Kịch nước ngoài - cổ điển (32/42) T.Tường, T.Son P-2.3	Kịch nước ngoài - cổ điển (33/42) T.Tường, T.Son P-2.3	Kịch nước ngoài - cổ điển (SV tự tập) P-2.3	Kịch nước ngoài - cổ điển (34/42) T.Tường, T.Son P-2.3 (13g-17g) Kịch nước ngoài - cổ điển (34/42) T.Tường, T.Son P-2.3 (17g30-21g)	Kịch nước ngoài - cổ điển (36/42) T.Tường, T.Son P-2.3	Kịch nước ngoài - cổ điển (SV tự tập) P-2.1B	Kịch nước ngoài - cổ điển (SV tự tập) P-2.1B	Kịch nước ngoài - cổ điển (37/42) T.Tường, T.Son P-2.3	Kịch nước ngoài - cổ điển (SV tự tập) P-2.3	Kịch nước ngoài - cổ điển (SV tự tập) P-2.2	Kịch nước ngoài - cổ điển (chạy SK) HTB (AT-AS)	Kịch nước ngoài - cổ điển (chạy SK) HTB (AT-AS)	

Lớp	THỨ HAI (11/5)		THỨ BA (12/5)		THỨ TƯ (13/5)		THỨ NĂM (14/5)		THỨ SÁU (15/5)		THỨ BẢY (16/5)		CHỦ NHẬT (17/5)	
	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều
Thiết kế thời trang K31 (13SV)		Giáo dục thể chất (15/15) Thi C.Linh Sân trường, 0.4 (17g30-20g30)	Nguyên lý thiết kế (5/9) T.Bùi Hiếu CS2-946 THĐ	Kỹ thuật rập 2D (2/15) C.Lam CS2-946 THĐ	Lịch sử trang phục (2/15) T.Can P-0.4 (Sử dụng MC)		Màu sắc và trang trí (27/33) C.Tuyển P-0.4	Màu sắc và trang trí (28/33) C.Tuyển P-0.4	Lịch sử trang phục (3/15) T.Can P-1.2 (Sử dụng MC)	Kỹ thuật rập 2D (3/15) C.Lam CS2-946 THĐ				
Thiết kế công nghiệp K29 (08SV)						Thiết kế đề án quảng cáo sản phẩm (11/12) T.Vân Anh P-0.7	Bài tập tốt nghiệp (4/24) C.Hoàng Anh P-1.1	Bài tập tốt nghiệp (5/24) C.Hoàng Anh P-1.1			Bài tập tốt nghiệp (6/24) C.Hoàng Anh P-2.6	Bài tập tốt nghiệp (7/24) C.Hoàng Anh P-2.6		
Thiết kế công nghiệp K30 (11SV)					Thiết kế logo và bộ nhận diện thương hiệu (16/24) C.Trần P-1.17	Thiết kế logo và bộ nhận diện thương hiệu (17/24) C.Trần P-2.1B					Thiết kế logo và bộ nhận diện thương hiệu (18/24) C.Trần P-2.1B	Thiết kế logo và bộ nhận diện thương hiệu (19/24) C.Trần P-2.1B		
Thiết kế công nghiệp K31 (16SV)		Phần mềm đồ họa 1 (7/12) T.Luân P-0.6 (13g-17g) Giáo dục thể chất (15/15) Thi C.Linh Sân trường, 0.4 (17g30-20g30)			Phần mềm đồ họa 2 (13/18) T.Luân P-0.6	Trang trí cơ bản (19/24) C.Dung P-0.4	Phần mềm đồ họa 2 (14/18) T.Luân P-0.6		Chép thật sản phẩm (1/12) C.Nga P-2.6	Chép thật sản phẩm (2/12) C.Nga P-2.6	Trang trí cơ bản (20/24) C.Dung P-0.2	Trang trí cơ bản (21/24) C.Dung P-0.2		
Nhiếp ảnh K30 (16SV)	Ảnh Quảng Cáo (15/15) 8g00 Thi T. Nghị P-2.6 (Sử dụng MC)						Ý tưởng sáng tạo (1/12) T.N.Tr.Hiếu P-2.6 (Sử dụng MC)	Ý tưởng sáng tạo (2/12) T.N.Tr.Hiếu Đi thực hành	Ý tưởng sáng tạo (3/12) T.N.Tr.Hiếu Đi thực hành	Ý tưởng sáng tạo (4/12) T.N.Tr.Hiếu Đi thực hành				
Nhiếp ảnh K31 (14SV)		Giáo dục thể chất (15/15) Thi C.Linh Sân trường, 0.4 (17g30-20g30)	Xác định thời gian lộ sáng và kính lọc (1/9) T.Toan P-2.6 (Sử dụng MC)	Xác định thời gian lộ sáng và kính lọc (2/9) T.Toan Đi thực hành			Xác định thời gian lộ sáng và kính lọc (3/9) T.Toan Đi thực hành	Xác định thời gian lộ sáng và kính lọc (4/9) T.Toan Đi thực hành						
Hội họa K29 (06SV)	Bài tập tốt nghiệp Tự học P-0.3	Bài tập tốt nghiệp Tự học P-0.3	Bài tập tốt nghiệp (20/24) T.Công P-0.3	Bài tập tốt nghiệp Tự học P-0.3	Bài tập tốt nghiệp Tự học P-0.3	Bài tập tốt nghiệp (21/24) T.Công P-0.3	Bài tập tốt nghiệp Tự học P-0.3	Bài tập tốt nghiệp Tự học P-0.3	Bài tập tốt nghiệp Tự học P-0.3	Bài tập tốt nghiệp Tự học P-0.3	Bài tập tốt nghiệp (22/24) T.Công P-0.3	Bài tập tốt nghiệp Tự học P-0.3		

Lớp	THỨ HAI (11/5)		THỨ BA (12/5)		THỨ TƯ (13/5)		THỨ NĂM (14/5)		THỨ SÁU (15/5)		THỨ BẢY (16/5)		CHỦ NHẬT (17/5)	
	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều
Hội họa K30 (13SV)		Nhiếp ảnh (3/15) T.Thao P-2.6			Điều khắc (17/27) T.Toàn P-0.2	Điều khắc (18/27) T.Toàn P-0.2		Nhiếp ảnh (4/15) T.Thao P-2.6	Điều khắc (19/27) T.Toàn P-0.2	Điều khắc (20/27) T.Toàn P-0.2				
Hội họa K31 (33SV)	Màu sắc (8/21) Nhóm B C.Hoa P-0.2	Giáo dục thể chất (15/15) Thi C.Linh Sân trường, 0.4 (17g30-20g30)	Màu sắc (9/21) Nhóm B C.Hoa P-0.2	Ký họa đơn giản (2/21) Nhóm A C.Tuyển P-0.4	Màu sắc (8/21) Nhóm A C.Hoa P-2.1B	Ký họa đơn giản (2/21) Nhóm B C.Tuyển P-2.6	Tin học (7/15) Nhóm B T.Vinh P-0.7	Tin học (8/15) Nhóm B T.Vinh P-0.7	Màu sắc (10/21) Nhóm A C.Hoa P-2.1A	Tin học (7/15) Nhóm A T.Luân- P-0.6 (Ghép TN31-N8 & HH31A)	Ký họa đơn giản (3/21) Nhóm A C.Tuyển P-0.4	Ký họa đơn giản (4/21) Nhóm A C.Tuyển P-0.4		
			Ký họa đơn giản (1/21) Nhóm A C.Tuyển P-0.4		Ký họa đơn giản (1/21) Nhóm B C.Tuyển P-2.6		Màu sắc (9/21) Nhóm A C.Hoa P-0.2		Ký họa đơn giản (3/21) Nhóm B C.Tuyển P-0.4		Ký họa đơn giản (4/21) Nhóm B C.Tuyển P-0.4			
HD Du lịch K31 (13SV)	Anh văn chuyên ngành 1 (16/18) T.Công Hiếu P-1.1 (Sử dụng MC)		Tuyển điểm du lịch 1 (11/12) T.Liêm P-1.1 (Sử dụng MC)	Anh văn chuyên ngành 1 (17/18) T.Công Hiếu P-1.1 (Sử dụng MC)	Anh văn chuyên ngành 1 (18/18) T.Công Hiếu P-1.2 (Sử dụng MC)		Tuyển điểm du lịch 1 (12/12) T.Liêm P-1.3 (Sử dụng MC)			Địa lý du lịch và danh lam thắng cảnh Việt Nam (12/15) C.Dịu P-1.2 (Sử dụng MC)				
Quản lý văn hóa K30 (35SV)	Biên tập và dàn dựng chương trình TTLĐ (SV tự tập) P-1.3	Quy trình quản lý các hoạt động nghệ thuật (7/9) C.L.Phương P-1.3 (Sử dụng MC)	Quy trình quản lý các hoạt động nghệ thuật (8/9) C.L.Phương P-1.2 (Sử dụng MC)		Biên tập và dàn dựng chương trình TTLĐ (SV tự tập) P-1.1	Biên tập và dàn dựng chương trình TTLĐ (SV tự tập) P-1.1	Biên tập và dàn dựng chương trình TTLĐ (chạy SK) HTA (AT-AS)	Biên tập và dàn dựng chương trình TTLĐ (chạy SK) HTA (AT-AS)	Biên tập và dàn dựng chương trình TTLĐ (chạy SK) HTA (AT-AS)	Biên tập và dàn dựng chương trình TTLĐ 13g00 Thi T.K.Duy HTA (AT-AS)	Thiết kế cổ động trực quan Thi Nộp bài TL Tại VP Khoa			
Quản lý văn hóa K31 (56SV)				Quản lý nhà nước về văn hóa (12/15) C.L.Phương P-1.3 (Sử dụng MC)	Viết và biên tập tin (1/6) C.Kim Phượng P-1.3 (Sử dụng MC)	Viết và biên tập tin (2/6) C.Kim Phượng P-1.3 (Sử dụng MC)	Quản lý nhà nước về văn hóa (13/15) C.L.Phương P-1.2 (Sử dụng MC)	Quản lý các thiết chế văn hóa (4/6) T.K.Duy P-1.2 (Sử dụng MC)						

Lớp	THỨ HAI (11/5)		THỨ BA (12/5)		THỨ TƯ (13/5)		THỨ NĂM (14/5)		THỨ SÁU (15/5)		THỨ BẢY (16/5)		CHỦ NHẬT (17/5)	
	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều
Thanh nhạc 29A (47SV) 29B (54SV) 29C (43SV)	Ôn thi tốt nghiệp N2,4	Ôn thi tốt nghiệp N1 N2,4	Ôn thi tốt nghiệp N15		Ôn thi tốt nghiệp N6 N5 N8		Ôn thi tốt nghiệp N15 N19	Ôn thi tốt nghiệp N8	Ôn thi tốt nghiệp N6 N5					
	C.XyTa	C.KhaLy, C.XyTa	T.L.Vinh		T.L.Vinh, C.B.Hiền, C.Hà		T.L.Vinh, C.An	C.Hà	T.L.Vinh, C.B.Hiền					
	P-2.8	P-2.9, 2.8	P-2.11		P-2.11, 2.15, 2.10		P-2.11, 2.10	P-2.10	P-2.10, 2.15					
Thanh nhạc 30A (45SV) 30B (46SV) 30C (51SV)	<u>8g00 Thi</u> Thanh nhạc 4 (24)	<u>13g00 Thi</u> Thanh nhạc 4 (24)	<u>8g00 Thi</u> Thanh nhạc 4 (24)	<u>13g00 Thi</u> Thanh nhạc 4 (24)	<u>8g00 Thi</u> Thanh nhạc 4 (24)	<u>13g00 Thi</u> Thanh nhạc 4 (24)		Ký xướng âm 4	Vũ đạo					
	N12 N15	N13 N6 N10	N4 N5	N8 N2 N14	N7 N11	N1 N9 N3		N3 (9/12)	Nhóm C (1/18)					
	T.Đạt, T.Vũ	T.Tú, T.Hòa, T.Đoàn	T.Ngân, T.Thiện	C.Thoa, T.Hiền, C.Thùy	C. Phương, T.Nam	C.Hân, T.Nam, C.Hoa		T. Duy	C.Quỳnh					
	HTA, 2.14	HTA, 2.14	HTA, 2.14	HTA, 2.14	HTA, 2.14	HTA, 2.14		P-1.4	P-Đa Năng					
	Thanh nhạc 4 (24)			Thanh nhạc 4 (24)	Ký xướng âm 4		<u>8g00 Thi</u> Ký xướng âm 4 N5 (12/12)	<u>13g00 Thi</u> Ký xướng âm 4 N1 (12/12)						
N3(Ôn tập) N11(Ôn tập)			N3(Ôn tập)	N4 (11/12)	<u>13g00 Thi</u> Ký xướng âm 4 N2 (12/12)	T.Thắng Phòng thi 1.9	C.Hạnh Phòng thi 2.5							
C. Hoa, T.Nam			C. Hoa	T. Thành	C.Hạnh Phòng thi 1.17									
P-2.15, 2.10			P-2.15	P-2.5										
	Tin học chuyên ngành N1 (11/12) T. Tùng P-0.7 (N1,2)								Tin học chuyên ngành N2 (8/12) C. Ngọc Anh P-0.7 (N3,5,6,9)	Tin học chuyên ngành N3 (8/12) C. Ngọc Anh P-0.7 (N4,7,8)				

Lớp	THỨ HAI (11/5)		THỨ BA (12/5)		THỨ TƯ (13/5)		THỨ NĂM (14/5)		THỨ SÁU (15/5)		THỨ BẢY (16/5)		CHỦ NHẬT (17/5)		
	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	
Thanh nhạc 31A (58SV) 31B (48SV) 31C (48SV)	Thanh nhạc 2 (24)	Thanh nhạc 2 (24)	Thanh nhạc 2 (24)		Thanh nhạc 2 (24)		Thanh nhạc 2 (24)	Thanh nhạc 2 (24)	Thanh nhạc 2 (24)	Thanh nhạc 2 (24)	Thanh nhạc 2 (24)				
	N1(22) N2(21) N3(29) N10(21)	N11(19) N12(16) N13(21)	N6(22) N7(22) N8(21)		N1(23) N4(21) N5(21) N10(22)		N11(20)	N2(22) N7(23) N9(21)	N3(21) N8(22)	N5(22) N6(23) N12(17) N4(22)	N13(22)				
	T.Thiện, C.N.Trang, T.Đại Hòa, C.KhaLy	T.Đạt, T.Vũ, T.P.Cường	C.K.Anh, T.M.Cường, C.N.Anh		T.Thiện, C.Hân, C.Vy, C.KhaLy		T.Đạt	C.N.Trang, T.M.Cường, T.Nam	T.Đại Hòa, C.N.Anh	C.Vy, C.K.Anh, T.Vũ, C.Hân	T.P.Cường				
	P-2.13, 1.9, 0.8, 2.9	P-0.8, 1.9, 1.17	P-1.9, 0.8, 1.17		P-0.8, 1.9, 2.8, 2.12		P- 0.8	P-2.13, 0.8, 1.9	P-2.11, 0.8	P-0.8, 1.9, 2.13, 2.10	P- 1.9				
	Nhạc cụ PT 1	Ký xướng âm 2	Nhạc cụ PT 1	Nhạc cụ PT 1	Nhạc cụ PT 1	13g00 Thi Ký xướng âm 2 N4 (12/12) T.Thuận P-1.2	Nhạc cụ PT 1	Ký xướng âm 2	Nhạc cụ PT 1	Ký xướng âm 2					
N2 (6/12) C. Thư P-2.7A,B (N4,5)	N2 (8/12) T. Hùng P-2.5	N5 (8/12) C. Bích P-2.7A,B (N10,11)	N4 (6/12) C. Thư P-2.7A,B (N8,9)	N6 (9/12) C. Bích P-2.7A,B (N12,13)		N1 (8/12) C. Trinh P-2.7A,B (N1,2,3)	N5 (8/12) T. Hùng P-1.17	N3 (8/12) C. Bích P-2.7A,B (N6,7)	N1 (7/12) T.Duy P-2.5						
Ký xướng âm 2		Tiếng Anh	Tiếng Anh	Tiếng Anh	Tiếng Anh	Tiếng Anh		Tiếng Anh	Tin học N7 (7/15) T.Luân P-0.6 (Ghép TN31-N8 & HH31A)						
N3 (8/12) C. Kim P-2.5		Nhóm A (14/24) C. Huyền P-1.4	Nhóm C (14/24) C. Huyền P-1.2	Nhóm B (14/24) C. Huyền P-1.4	Nhóm A (15/24) C. Huyền P-1.4	Nhóm B (15/24) C. Huyền P-1.4		Nhóm C (15/24) C. Huyền P-1.4							
	Hóa trang N1 (6/8) C. Loan P-1.4 (13g-17g)		Hóa trang N2 (7/8) C. Loan P-2.5 (13g-17g)		Hóa trang N5 (6/8) C. Loan P-1.9 (13g-17g)		Hóa trang N4 (6/8) C. Loan P-1.3 (13g-17g)								
	Hóa trang N3 (7/8) C. Loan P-1.4 (17g30-20g30)		Hóa trang N4 (4/8) C. Loan P-1.4 (17g30-20g30)		Hóa trang N4 (5/8) C. Loan P-1.4 (17g30-20g30)		Thi Hóa trang N2 N3 (8/8) C. Loan P-1.4, 1.9 (17g30-20g30)		Hóa trang N1 (7/8) C. Loan P-1.4 (17g30-20g30)						